TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829811] - Thí nghiệm đo lường điện và khí cụ điện (CCQ2433A)
CBGD: Nguyễn Thị Hạnh (280025)

Số SV có mặt: 17
Số bài thi: 17
Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330070	Trần Văn	Công	28/04/2006	CCQ2433B			5.0	5.0	5.0
2	2124330039	Nguyễn Duy	Đức	19/09/2004	CCQ2433A			5.7	6.0	5.9
3	2124330038	Lê Văn	Hiếu	11/09/2005	CCQ2433A			6.0	5.0	5.4
4	2124330040	Nguyễn Quang	Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A			5.7	6.0	5.9
5	2124330102	Lê Việt	Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B			5.0	6.0	5.9
6	2124330071	Nguyễn Văn Gia	Huy	18/12/2006	CCQ2433B			5.3	5.0	5.1
7	2124330072	Đỗ Hoàng	Khánh	26/04/2005	CCQ2433B			6.7	6.0	5.3
8	2124330042	Trần Hoài	Nam	08/04/2006	CCQ2433A			6.3	6.0	6.1
9	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B			6.0	5.0	5.4
~~10~~	~~2122050118~~	~~Lê Tuấn~~	~~Phong~~	~~02/08/2004~~	~~CCQ2205A~~					
11	2124330037	Nguyễn Tấn	Phong	01/02/2006	CCQ2433A			6.0	7.0	6.6
12	2124330097	Thái Trường	Sơn	02/11/2006	CCQ2433B			5.7	6.5	6.2
13	2124330076	Đạo Hoàng Thanh	Thăng	22/10/2006	CCQ2433B			6.3	6.0	6.1
14	2124330073	Đàng Đức	Tiến	25/03/2006	CCQ2433B			6.3	7.5	7.0
15	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung	Tín	18/09/2006	CCQ2433B			6.7	6.0	6.3
16	2124330075	Phan Chí	Trí	10/03/2006	CCQ2433B			6.0	6.5	6.3
17	2124330041	Nguyễn Xuân	Trường	08/09/2006	CCQ2433A			8.0	7.5	7.7
18	2124330077	Lê Anh	Vũ	19/08/2006	CCQ2433B			5.3	6.0	5.7

Ngày in: 14/10/2025

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829805] - Thí nghiệm đo lường điện và khí cụ điện (CCQ2305B)
CBGD: Trần Thiện Tường (280026)

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050061	Huỳnh Dương	Bình	08/04/2004	CCQ2305B		Bình	7,0	6,0	6,4
2	2123050060	Lê Văn	Cang	19/08/2005	CCQ2305B		Cang	7,0	7,0	7,0
3	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	Đăng	24/07/2005	CCQ2305B			6,5	6,0	6,2
4	2123050084	Lê Văn	Danh	10/11/1997	CCQ2305B			6,0	6,0	6,0
5	2123050072	Võ Quang	Đạt	01/11/2005	CCQ2305B		Đạt	7,0	6,0	6,4
6	2123050058	Bùi Minh	Hải	07/10/2005	CCQ2305B		Hải	7,5	6,0	6,6
7	2123050082	Phan Hữu	Hội	21/09/2005	CCQ2305B		Hội	7,5	6,0	6,6
8	2123050057	Trần Phúc	Hưng	18/08/2005	CCQ2305B		Hưng	8,5	8,3	8,4
9	2123050074	Nguyễn Văn	Kha	13/07/2004	CCQ2305B		Kha	5,0	5,0	5,0
10	2123050077	Đỗ Minh	Khoa	15/01/2005	CCQ2305B		Khoa	8,0	7,5	7,8
11	2123050083	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	30/08/2005	CCQ2305B			5,0	5,0	5,0
12	2123050089	Huỳnh Văn	Lắm	10/10/2005	CCQ2305B		Lắm	7,5	7,0	7,2
13	2123050073	Lâm Gia	Long	20/04/2005	CCQ2305B		Long	9,0	9,0	9,0
14	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B			7,0	6,0	6,4
15	2123050078	Bùi Đình	Luật	29/10/2002	CCQ2305B			7,5	7,5	7,5
~~16~~	~~2123050069~~	~~Bùi Đại~~	~~Nghĩa~~	~~12/08/1998~~	~~CCQ2305B~~					
17	2123050053	Đinh Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B			5,5	6,0	5,8
18	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B			7,0	6,0	6,4
19	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B			8,0	8,0	8,0
20	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B		Phong	7,0	7,0	7,0

Ngày in: 14/10/2025

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829801] - Thí nghiệm đo lường điện và khí cụ điện (CCQ2433A)
CBGD: Trần Thiện Tường (280026)

Số SV có mặt: 17
Số bài thi: 17
Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330012	Dương Hữu	Bảo	22/09/2004	CCQ2433A			8,5	9,0	8,8
~~2~~	~~2124330016~~	~~Trần Phước~~	~~Bảo~~	~~06/09/2006~~	~~CCQ2433A~~					
3	2124330018	Phạm Thế	Hào	07/07/2006	CCQ2433A			7,0	7,0	7,0
4	2124330020	Khổng Vũ Tiến	Hưng	27/11/2005	CCQ2433A		Hưng	7,5	8,0	7,8
5	2124330035	Lê Quốc	Huy	29/06/2006	CCQ2433A			8,0	8,0	8,0
6	2124330027	Nguyễn Văn	Khánh	12/12/2005	CCQ2433A			7,5	8,0	7,8
7	2124330025	Đào Tiến	Lắm	08/07/2005	CCQ2433A			8,0	8,0	8,0
8	2124330022	Lê Quốc	Long	03/01/2006	CCQ2433A			7,5	8,0	7,8
9	2124330026	Hồ Văn	Ninh	26/03/2006	CCQ2433A			7,0	7,0	7,0
~~10~~	~~2124330014~~	~~Hồ Minh~~	~~Phú~~	~~14/02/2006~~	~~CCQ2433A~~					
11	2124330028	Nguyễn Thanh	Quy	05/02/2006	CCQ2433A			7,5	7,0	7,2
12	2124330036	Huỳnh Nguyễn Hữu	Quý	16/06/2005	CCQ2433A			8,0	8,0	8,0
13	2124330017	Nguyễn Quang	Quyền	19/12/2006	CCQ2433A			6,5	6	6,2
14	2124330033	Lê Hoàng	Thắng	10/09/2006	CCQ2433A			7,5	7,5	7,5
15	2124330011	Nguyễn Văn	Thành	11/03/2004	CCQ2433A			6,0	6,0	6,0
16	2124330015	Nguyễn Hoàng	Thống	18/02/2006	CCQ2433A			5,5	6,0	5,8
17	2124330010	Nguyễn Thành	Toàn	10/11/2006	CCQ2433A		Toàn	8,0	9,0	8,6
18	2124330030	Châu Đạo Thiên	Tứ	07/06/2006	CCQ2433A			7,5	8,0	7,8
19	2124330001	Khổng Bảo	Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A		Tuấn	9,0	9,5	9,3

Ngày in: 14/10/2025

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829802] - Thí nghiệm đo lường điện và khí cụ điện (CCQ2433B)
CBGD: Trần Thiện Tường (280026)

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330043	Nguyễn Hải	Bằng	14/04/2006	CCQ2433B		Bằng	7,3	8,0	7,7
2	2124330060	Nguyễn Chí	Đạt	08/02/2005	CCQ2433B		Đạt	6,8	7,5	7,2
3	2124330059	Phạm Anh	Đạt	08/05/2006	CCQ2433B		Đạt	7,0	7,0	7,0
4	2124330062	Võ Đăng Thành	Đạt	08/03/2002	CCQ2433B		Thành	7,0	6,0	6,4
~~5~~	~~2124330053~~	~~Võ Nhật Quang~~	~~Hải~~	~~24/01/2006~~	~~CCQ2433B~~					
6	2124330045	Võ Minh	Hiển	23/06/2006	CCQ2433B		Hiển	7,8	7,0	7,3
7	2124330046	Phạm Ngọc	Hóa	24/04/2003	CCQ2433B		Hóa	8,5	9,0	8,8
8	2124330049	Chu Gia	Huy	25/01/2006	CCQ2433B		Huy	8,0	7,0	7,4
9	2124330048	Trương Đan	Huy	06/11/2005	CCQ2433B		Huy	6,0	6,5	6,3
10	2124330067	Ngô Võ Xuân	Khôi	19/06/2006	CCQ2433B		Khôi	7,3	7,5	7,4
11	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B		Nghĩa	7,0	7,0	7,0
12	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B		Phát	7,0	6,0	6,4
13	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B		Phú	6,0	6,0	6,0
14	2124330057	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/04/2006	CCQ2433B		Thắng	8,5	7,0	7,6
15	2124330052	Phan Văn	Thắng	25/11/2005	CCQ2433B		Thắng	5,5	6,0	5,8
16	2124330061	Nguyễn Phạm	Thanh	25/10/2006	CCQ2433B		Thanh	7,5	7,0	7,2
17	2124330066	Vũ Xuân	Thành	07/07/2006	CCQ2433B		Thành	7,5	7,0	7,2
18	2124330054	Nguyễn Văn	Thạnh	31/07/2006	CCQ2433B		Thạnh	5,5	6,0	5,8
19	2124330065	Nguyễn Đức	Trọng	05/08/2006	CCQ2433B		Trọng	7,5	7,5	7,5
20	2124330064	Nguyễn Viết	Trọng	02/07/2006	CCQ2433B		Trọng	6,8	6,5	6,6

Ngày in: 14/10/2025